TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 36/**2019/HS-ST
Ngày: 28-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***:** Ông Lê Thành Liêm
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Trần Công Tài

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 31/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 17/6/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh ngày 29/02/1996, tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; vợ Lê Lan A, sinh năm 1997; bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 10 tháng 01 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng. Đ chưa chấp hành thì bị bắt.

Về nhân thân: Ngày 13/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", Đức đã chấp hành xong.

Ngày 02/02/2016 bị Công an huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000đ, Đ đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt ngày 24/02/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Nguyễn Trung T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/02/2019 Đ đến khu vực phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương mua một gói ma túy đá của một người không rõ nhân thân lai lịch với giá là 500.000đ về sử dụng. Sau đó Đ về nhà bạn tên Nguyễn Trung T tại tổ 9, ấp 4, thị trấn T , huyện H, đến tối cùng ngày Đ lấy một ít ma túy trong gói ma túy mua được ra sử dụng và cho T sử dụng chung không lấy tiền, số ma túy còn lại Đ cất giấu trên người.

Đến khoảng 12 giờ 20 phút ngày 24/02/2019 khi Đ đang ở nhà T thì lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ một gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy. Đ khai nhận tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần là ma túy mua của một người không rõ lai lịch về sử dụng. Công an lập biên bản thu giữ 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng niêm phong có chữ ký xác nhận của Đức và đưa đi giám định tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, theo kết quả giám định xác định chất màu trắng đem đi giám định là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSHQ ngày 31 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát viên thực hành quyền công tố bảo vệ quan điểm của bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, Cáo trạng còn đề nghị hội đồng xét xử xử lý vật chứng và tài sản do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, không kêu oan và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, lời khai của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ khách quan để xác định:

Ngày 18/02/2019 Lê Văn Đ có mua một gói ma túy đá của một người không rõ nhân thân lai lịch sau đó bị cáo đã sử dụng một ít, số ma túy còn lại cất giữ trong túi quần với mục đích để sử dụng.

Ngày 24/02/2019 bị lực lượng Công an huyện H kiểm tra và phát hiện.

Theo kết luận giám định số: 62/2019/GĐ-MT ngày 27/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký kiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3432gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo Đ thừa nhận số ma túy nói trên là do bị cáo mua của đối tượng không rõ lai lịch đem về để sử dụng ngoài ra không còn mục đích gì khác. Như vậy có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 13/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong ngày 10/5/2015. Tính đến lần phạm tội này, tuy bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích nhưng cho thấy bản thân bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo đã từng bị Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy và đó cũng là tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang ra sức bài trừ, mặc dù bị cáo chỉ tàng trữ ma túy để sử dụng riêng cho bản thân, nhưng đó cũng là tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi vi phạm của bị cáo gây ra, giúp cho bị cáo cải tạo và cai nghiện trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết phù hợp với tính chất và mức đội vi phạm của bị cáo nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Vật chứng vụ án:

Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại là: 0,2584 gam là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ trong quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 24/02/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: *Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đem đi giám định là 0,2584 gam.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Model 1133.

(Vật chứng đã được chuyển cho cơ quan thi hành án theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005627 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNVCS CA H;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Thành Liêm